



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ KHÓA VI- KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị về dự toán thu NSNN ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về dự toán thu, chi NSNN năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020 (lần 2)

Xét tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2019 của UBND thị xã, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND thị xã tham gia tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn đầu tư do ngân sách thị xã quản lý: 67.099 triệu đồng (*Sáu mươi bảy tỷ không trăm chín mươi chín triệu đồng*).

Bao gồm:

- | | |
|--|-------------------|
| - Vốn ngân sách cân đối: | 4.605 triệu đồng |
| - Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: | 35.494 triệu đồng |
| - Thanh lý tài sản (<i>Nguồn tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các trụ sở của thị xã</i>): | 27.000 triệu đồng |

Trong đó:

- + Hoàn trả lại nguồn đã chi trong kế hoạch đầu tư 2019: 8.575 triệu đồng
- + Phân bổ kế hoạch năm 2020: 18.425 triệu đồng

2. Tổng vốn đầu tư do ngân sách thị xã quản lý phân bổ cho các công trình, dự án: **58.524** triệu đồng (Năm mươi tám tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu đồng)

Bao gồm:

- Vốn ngân sách cân đối: 4.605 triệu đồng
- Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: 35.494 triệu đồng
- Thanh lý tài sản (Nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các trụ sở của thị xã): 18.425 triệu đồng

3. Danh mục các công trình, dự án; vốn phân bổ cho từng các công trình, dự án theo các biểu phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua các giải pháp thực hiện kế hoạch vốn XD CB với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng quy định Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Tập trung hoàn thành các quy trình, thủ tục, hồ sơ các trụ sở đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương: trụ sở phòng Kinh tế, Phòng QLĐT, Phòng TC – KH, Trụ sở Đảng ủy – UBND phường 3, Ki ốt Thị ủy, Trạm Y tế phường An Đôn để tổ chức đấu giá theo đúng các quy định của Nhà nước về đấu giá, thanh lý tài sản. Chỉ đạo triển khai sớm kế hoạch đấu giá khai thác quỹ đất, đảm bảo đủ nguồn theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020 đã được phê duyệt.

3. Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình: Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2) nhằm phục vụ khai thác quỹ đất năm 2020 và những năm tiếp theo. Tập trung chỉ đạo việc đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị với 9 tuyến đường giao thông: Ngô Thị Nhậm, Nguyễn Trường Tộ (phần còn lại), Lê Thế Tiết, Bùi Dục Tài, Kiệt 116 Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiêu, Ngô Quyền, Nguyễn Hoàng (đoạn qua phường 1), Nguyễn Bình Khiêm (thoát nước); 5 tuyến điện: An Đôn (Bách Đằng), Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Xuân Hương, Lê Hồng Phong (đoạn nối dài), Nguyễn Đình Chiêu. Tiếp tục triển khai thi công công trình: Kênh tiêu úng Như Lệ theo kế hoạch vốn của tỉnh. Chỉ đạo triển khai các công trình khởi công mới năm 2020, ưu tiên công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

4. Tiếp tục bố trí nguồn thu từ khai thác quỹ đất nhỏ lẻ của các phường, xã để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường, xã. Rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đã

bố trí cho các công trình nhưng không thực hiện hết sang cho các công trình còn thiếu vốn. Tăng cường công tác tìm tòi từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ khác để xây dựng các thiết chế văn hóa, chỉnh trang đô thị.

5. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn và kế hoạch của tỉnh. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư của các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, nhất là các công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình khai thác quỹ đất.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác GPMB các dự án trên địa bàn, nhất là đối với các công trình trọng điểm như: Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông thị xã...

7. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

8. Chủ động bố trí vốn và thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo các điều kiện để được bố trí kế hoạch vốn thực hiện công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giao UBND thị xã ban hành quyết định phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 cho từng công trình, dự án.

Điều 4. Giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND thị xã, các ban HĐND, đại biểu HĐND thị xã tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khoá VI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh;
- TV Thị ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMT t/xã;
- Đại biểu HĐND t/xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12/2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
TỔNG CỘNG:				265.960	128.370	133.701	8.373	69.132	24.875	11.481	19.840	58.524	4.605	35.494	18.425	3.425	15.000	
PHẦN I: ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN				265.960	128.370	132.801	8.073	68.832	24.575	11.481	19.840	57.224	4.305	34.594	18.325	3.425	14.900	
A	GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO			14.250	14.289	10.850	1.250	300	-	-	9.300	2.530	650	1.880	-	-	-	
I	BQL DA ĐTXD và phát triển quỹ đất thị xã QT			8.173	8.212	7.950	1.250	300	-	-	6.400	260	101	159	-	-	-	
1	Trường Mầm non Thành Cổ	2017-2019	1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.430	3.488	3.400	600	300			2.500	87		87	-			
2	Trường Mầm non Hoa Phượng	2017-2019	1348/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.533	2.523	2.450	500			1.950	72		72	-				
3	Trường THCS Lương Thế Vinh	2017-2019	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.210	2.201	2.100	150			1.950	101	101			-			
II	Ban QLDAXDCT Trường niệm các AHLS			6.077	6.077	2.900	-	-	-	-	2.900	2.270	549	1.721	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lấy kế bố trí đến 31/12/2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
4	Trường MN Hương Sen		696/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	6.077	6.077	2.900					2.900	2.270	549	1.721				điều chỉnh từ nguồn bố trí các trường học
B	LĨNH VỰC AN NINH-TTATXH			1.384	1.380	1.000	-	-	500	-	500	380	-	380	-	-	-	
I	Công an thị xã			1.384	1.380	1.000	-	-	500	-	500	380	-	380	-	-	-	
1	Trụ sở công an; Hàng mục: Công, tường rào (Hỗ trợ)		1326/QĐ-UBND ngày 09/10/2018	1.384	1.380	1.000			500		500	380		380	-			
C	LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			1.243	1.043	3.735	1.435	1.900	400	-	-	3.284	600	1.166	1.518	500	1.018	
I	BQL DA ĐTXD và phát triển quỹ đất thị xã QT			750	690	2.900	1.100	1.400	400	-	-	2.566	600	866	1.100	500	600	
1	Đổi ứng dự án ODA					2.500	1.100	1.400				1.200	600		600		600	
2	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn		Chưa phê duyệt			-						200		200	-			
3	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	2019-2020	1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	750	690	400			400			350		350	-			
4	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A)					-						816		316	500	500		Bố trí từ dự phòng các nhiệm vụ phát sinh 700; Hạ tầng dân cư PB Châu 116tr
II	UBND Phường 1			493	353	135	135	-	-	-	-	218	-	-	218	-	218	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12/2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
5	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018	1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và 785 ngày 09/6/2018	493	353	135	135					218			218			
III	Các cơ quan đơn vị			-	-	700	200	500	-	-	-	500	-	300	200	-	200	
6	Chống úng cục bộ các phường xã					700	200	500				500		300	200		200	
D	LĨNH VỰC KINH TẾ			234.800	99.277	108.105	2.016	63.174	22.375	10.500	10.040	42.841	1.505	28.306	13.030	2.925	10.105	
D.I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			137.834	48.835	46.340	300	16.000	17.500	2.500	10.040	24.170	770	13.900	9.500	500	9.000	-
I	BQL DA ĐTXD và phát triển quỹ đất thị xã QT			137.109	48.835	46.340	300	16.000	17.500	2.500	10.040	23.170	370	13.800	9.000	500	8.500	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.679	42.500	42.500		15.500	14.500	2.500	10.000	17.500		8.500	9.000	500	8.500	hoàn trả tạm ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 4,5 tỷ đồng
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2018-2019	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2.872	2.600	2.500		500	2.000			370	370		-			
3	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	191/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	3.144	2.085	40					40	400		400	-			
4	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	2019-2021	Chưa phê duyệt	8.200		-						3.000		3.000	-			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12/2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
5	Đường giao thông khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	739	650	300	300				400	400	-					
6	Đường giao thông phường An Đôn	2019-2020	1428/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.475	1.000	1.000		1.000			1.500	1.500	-					
II	Các cơ quan đơn vị			725	-	-	-	-	-	-	1.000	400	100	500	-	500		
7	Bê tông giao thông nội phường										500	400	100	-				
8	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo			725							500			500		500	Bố trí từ công trình Hệ thống công sự trận địa	
D.II	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT- ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP			94.766	50.442	61.765	1.716	47.174	4.875	8.000	-	17.471	735	13.906	2.830	1.925	905	
I	BQL DA ĐTXD và phát triển quỹ đất thị xã QT			82.620	44.842	54.849	-	43.974	3.875	7.000	-	11.475	-	9.870	1.605	1.000	605	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	2016-2017	672/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	1.703	1.571	1.474		1.474				100		100	-		d chỉnh giảm chuyên sang ctr Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng 116tr	
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	42.711	40.711	38.000		29.000	2.000	7.000		2.000		1.000	1.000	1.000		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12//2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37.026	1.400	14.000		13.000	1.000			7.370		7.370	-			hoàn trả tạm ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 2,1 tỷ đồng
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực. Giai đoạn 3:					-					980		500	480		480	chuẩn bị đầu tư	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi		Chưa phê duyệt			-					300		300	-				
6	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí)	2019-2020		1.180	1.160	1.000		500	500		100		100	-				
7	Điện chiếu sáng một số tuyến (Đường Thạch Hãn, đường Lê Lợi- Nguyễn Việt Xuân)	2019-2020	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và...			375			375		625		500	125		125		
II	TT phát triển cụm CN & KC			12.146	5.600	5.600	400	3.200	1.000	1.000	-	1.500	-	1.500	-	-	-	
8	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	2017-2020	1261/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và 691 ngày 31/5/2018	12.146	5.600	5.600	400	3.200	1.000	1.000		1.500		1.500	-			
III	Các cơ quan đơn vị			-	-	1.316	1.316	-	-	-	-	4.496	735	2.536	1.225	925	300	
9	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)					-					500		200	300			300	
10	Dự phòng các nhiệm vụ phát sinh					-					300		300	-				bố trí cho Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12/2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
3	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2.368	2.300	2.200	1.092	958		150		300			300			
III	UBND Phường 2			1.667	1.660	630	630	-	-	-	180	-	-	180	-	180		
4	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1.667	1.660	630	630				180			180		180		
IV	UBND Phường 3			4.241	4.241	3.059	800	1.000	1.000	259	1.541	-	544	997	-	997		
5	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4.241	4.241	3.059	800	1.000	1.000	259	1.541		544	997		997		
V	UBND xã Hải Lệ			1.193	1.190	872	-	-	300	572	318	200	118	-	-	-		
6	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1.193	1.190	872			300	572	318	200	118	-	-	-		
VI	UBMTTQVN			911	-	-	-	-	-	-	700	-	700	-	-	-		
7	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị-xã hội		1695/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	911	-	-	-	-	-	-	700		700				BS từ nguồn bố trí Nhà VH khu phố	
VII	BQL DA ĐTXD và phát triển quỹ đất thị xã QT			-	-	-	-	-	-	-	3.000	1.000	-	2.000	-	2.000		
17	Trụ sở làm việc các phòng ban										3.000	1.000		2.000		2.000		
F	VĂN HÓA THỂ THAO			549	540	-	-	-	-	-	1.100	100	1.000	-	-	-		
I	UBND xã Hải Lệ			549	540	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2019	Lũy kế bố trí đến 31/12//2019					Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn thanh lý tài sản	Bố trí vượt thu 2018	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	TLTS năm 2020			
															Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
I	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	2015	452/QĐ-UBND ngày 29/06/2015	549	540	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	
II	Các cơ quan đơn vị			-	-	-	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	-	-	-	
2	Nhà luyện tập thi đấu đa năng		Chưa phê duyệt			-	-	-	-	-	300	-	300	-	-	-	-	
3	Nhà văn hóa khu phố					-	-	-	-	-	700	-	700	-	-	-	-	
	PHẦN II: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC			-	-	900	300	300	300	-	-	1.300	300	900	100	-	100	
A	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH			-	-	300	300	-	-	-	-	300	300	-	-	-	-	
I	Phòng Kinh tế			-	-	300	300	-	-	-	-	300	300	-	-	-	-	
1	Khoa học công nghệ					300	300					300	300					
B	LĨNH VỰC KINH TẾ			-	-	600	-	300	300	-	-	1.000	-	900	100	-	100	
I	Phòng TNMT			-	-	-	-	-	-	-	-	400	-	400	-	-	-	
1	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất										400	-	400	-	-	-	-	
II	Phòng Quản lý đô thị			-	-	-	-	-	-	-	-	400	-	400	-	-	-	
2	Quy hoạch phân lô										400	-	400	-	-	-	-	
III	Các cơ quan đơn vị			-	-	600	-	300	300	-	-	200	-	100	100	-	100	
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản					600		300	300			200	-	100	100		100	năm 2019 chuyển sang 300tr nguồn TLTS chưa thực hiện